

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 29/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quảng Văn Xôm.*

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Tòa án huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 29/11/2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 15/11/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 22/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quảng Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2000, tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 8/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lường Văn K và con bà: Quảng Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/10/2022, bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản, tạm giữ từ ngày 21/10/2022 sau đó giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Triệu Thị Hồng – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

\*) Người bị hại: Bà: Lò Thị N – Sinh năm: 1987, Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Đ (có đơn xin vắng mặt).

\*) Người Làm chứng: Anh: Lò Văn C – Sinh năm: 1984, Địa chỉ: Bản M, xã P, huyện M, tỉnh Đ (Vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/10/202, Quảng Văn N đi bộ từ bản Hát Tre, xã Hừa Ngải, huyện Mường Cà, tỉnh Điện Biên để về bản Hới Nọ, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi đi đến khu vực

bản Phong Châu, xã Pa Ham, huyện Mường Chà thì N thấy chiếc xe mô tô HONDA Wave & có biển kiểm soát 27V1-102.97 của gia đình chị Lò Thị N đang dựng ở lề đường, chìa khoá vẫn đang cắm tại ổ khóa xe. N quan sát xung quanh không thấy người và muốn có xe làm phương tiện để đi về nhà nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô. N ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe để đi về nhà, khi N đi được khoảng 06 m về hướng xã Nậm Nèn thì bị Lò Thị N đang ở trên bãi dong riềng của gia đình ở gần đó phát hiện nên đã báo cho Công an xã Pa Ham, huyện Mường Chà. Công an xã Pa Ham và gia đình chị N đã tiến hành truy đuổi liên tục đồng thời thông báo cho Công an xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà chốt chặn. Đến 15 giờ 40 phút, khi Quàng Văn N đi đến khu vực bản Phiêng Đất B, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà thì bị tổ công tác Công an xã Pa Ham và xã Nậm Nèn khống chế. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quàng Văn N, thu giữ vật chứng là 01 chiếc xe mô tô HONDA Wave & có biển kiểm soát 27V1-102.97.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô HONDA Wave có biển kiểm soát 27V1-102.97 trị giá 14.000.000 đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSMC ngày 15/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố Quàng Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo khoản 1 Điều 173/BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị :

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Lò Thị N đã nhận lại tài sản (chiếc xe), không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố về tội danh, điều luật áp dụng; bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo là dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo; về hình phạt đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đồng ý với nội dung quyết định truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại 1 Điều 173/BLHS, bị cáo không tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không đề nghị gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo bị bắt hành vi phạm tội quả tang; sự việc phạm tội đơn giản, có chứng cứ rõ ràng; thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng nên xác định áp dụng thủ tục rút gọn là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét về hành vi phạm tội: Qua tranh tụng và xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung quyết định truy tố số: 01/QĐ-VKSMC ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/10/2022, tại khu vực bản Phong Châu, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, Quảng Văn N đã hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô HONDA Wave biển kiểm soát 27V1-102.97 của gia đình chị Lò Thị N với giá trị chiếc xe là 14.000.000 đồng. Mục đích trộm cắp tài sản của bị cáo để dùng làm phương tiện đi lại phục vụ cho bản thân.

[3]. Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng để có phương tiện đi lại mà không phải mất công sức lao động, bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự mọi hành vi hậu quả mà mình đã gây ra. Với hành vi và trị giá tài sản chiếm đoạt nêu trên

của bị cáo N đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173/Bộ luật Hình sự.

### **“Điều 173: Trộm cắp tài sản**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn N về tội :“Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo, tình tiết này là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được chấp nhận. Về hình phạt Luật sư đề nghị cho bị cáo được hưởng mức thấp của khung hình phạt. Lời đề nghị của Luật sư chủ tọa xem xét và áp dụng cho phù hợp với tính chất của vụ án.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra được bố mẹ nuôi cho ăn học hết 8/12 phổ thông thì bỏ học sống chung cùng bố mẹ tại bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Đ. Bị cáo chưa xây dựng gia đình. Ngày 20/10/2022 bị bắt quả tang về hành vi Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nguyên nhân dẫn đến phạm tội bị cáo nghiện ma túy, lười lao động; muốn có phương tiện đi lại mà không mất sức lao động; thiếu ý thức chấp hành pháp luật, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có như vậy mới có tính răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung tội xâm phạm quyền sở hữu nói riêng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[7]. Xét về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô HONDA Wave biển kiểm soát 27V1-102.97, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho chị Lò Thị N là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe. Chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn nên xét miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

1. Tuyên bố cáo Quàng Văn N phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án từ ngày bắt tạm giữ 20/10/2022.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2022), người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Đ;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- Bộ phận QLHSNV-CAHMC;
- UBND xã Q thay thông báo;
- Bị cáo; Người bị hại; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Quàng Văn Xôm**